

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VŨ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/BC-UBND

Vũ Nông, ngày 23 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Vũ Nông là xã vùng III của huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, cách trung tâm huyện 25km, với tổng diện tích tự nhiên là 3.047,53ha. Trong đó đất nông nghiệp: 777,79ha, chiếm 25,52%; Đất lâm nghiệp 1.672,33ha, chiếm 54,88%; Đất nuôi trồng thủy sản 0,72ha, chiếm 0,02%; Đất phi nông nghiệp 56,56ha, chiếm 1,86%; Đất chưa sử dụng 540,13ha, chiếm 17,72%.

Địa hình xã Vũ Nông chủ yếu là đồi núi cao, toàn xã có 05 xóm, 418 hộ, 2.093 nhân khẩu, gồm 02 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: Dân tộc Dao có 391 hộ, chiếm 93,6%, dân tộc Mông có 27 hộ, chiếm 6,4%.

Toàn xã có 269 hộ nghèo, chiếm 65,92% và 105 hộ cận nghèo, chiếm 26,70%, thu nhập của nhân dân chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp.

Hệ thống đường giao thông từ UBND xã đến các xóm, các nhóm hộ đang dần được cứng hóa nên rất thuận lợi cho việc đi lại cũng như thuận tiện cho giao thương hàng hóa.

Ngành nghề chính trên địa bàn xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp, canh tác theo phương thức truyền thống năng suất cây nông nghiệp hàng năm vẫn ở mức thấp: Trồng ngô, lạc, đậu đỗ các loại 2 vụ/năm; trồng rau màu nhiều vụ trên năm; trồng lúa 1 vụ/năm nên nguồn thu nhập chưa cao.

1. Thuận lợi: Được cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ cấp trên trong việc phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ xã đến xóm và nhân dân có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhân dân tin tưởng vào Đảng và nhà nước. Bà con nhân dân chăm chỉ làm ăn, đang dần từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

2. Khó khăn

Xuất phát điểm nền kinh tế thấp, cơ sở hạ tầng còn thiếu và yếu chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thiếu nguồn vốn để xây dựng các công trình công cộng.

Thu nhập của người dân còn thấp, việc huy động xã hội hóa chung tay xây dựng nông thôn mới còn hạn chế; chưa duy trì được mô hình sản xuất hàng hóa hoạt động có hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, thành phần kinh tế

vẫn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và canh tác hộ gia đình nhỏ lẻ; thường xuyên xảy ra thiên tai, hạn hán, dịch bệnh...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đảng bộ và chính quyền xã xác định chương trình xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Để thực hiện thành công nhiệm vụ trọng tâm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của trung ương, của tỉnh, của huyện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG XD NTM, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, lộ trình thời gian, lựa chọn các tiêu chí ưu tiên cho công tác tổ chức thực hiện, lồng ghép với các chương trình, dự án để thực hiện.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới được Đảng ủy, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân của xã thường xuyên quan tâm xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phát động nhiều phong trào thi đua hàng năm, cụ thể: Ủy ban MTTQ tiếp tục triển khai cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng NTM đô thị văn minh*”; Đoàn Thanh niên phát động các phong trào: “*Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới*”, *Duy trì phong trào “vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm”*; Hội LHPN phát động nhiều phong trào tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới có hiệu quả như vệ sinh môi trường, gia đình 5 không 3 sạch; Hội Cựu chiến binh tổ chức thông tin chuyên đề cho hội viên về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tuyên truyền được 5 cuộc, có 342 người nghe.

2.2 Kết quả triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới:

- Các tiêu chí đã đạt 07 tiêu chí: Tiêu chí số 1 – Quy hoạch; Tiêu chí số 3 – Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 15 – Y tế; Tiêu chí số 16 – Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và an ninh.

- Các tiêu chí chưa đạt có 03 tiêu chí: Tiêu chí số 5 – Trường học; Tiêu chí số 10 – Thu nhập; Tiêu chí số 11 – Nghèo đa chiều;

- Các chỉ tiêu thiếu hụt chưa đạt có 21 chỉ tiêu/9 tiêu chí: Tiêu chí số 2 – Giao thông (chỉ tiêu chưa đạt 2.2 và chỉ tiêu 2.3); Tiêu chí số 4 – Điện (chỉ tiêu chưa đạt 4.2); Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa (chỉ tiêu chưa đạt 6.1 và chỉ tiêu 6.2); Tiêu chí số 8 – Thông tin và truyền thông (chỉ tiêu chưa đạt 8.3); Tiêu chí số 9 – Nhà ở dân cư (chỉ tiêu chưa đạt 9.2); Tiêu chí 12 - Lao động (Chỉ tiêu chưa đạt 12.2); Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

(Chỉ tiêu chưa đạt 13.2; chỉ tiêu 13.3; chỉ tiêu 13.4; chỉ tiêu 13.5); Tiêu chí 14 – Giáo dục – Đào tạo (Chỉ tiêu chưa đạt 14.2); Tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm (chỉ tiêu chưa đạt 17.1; chỉ tiêu 17.3; chỉ tiêu 17.5; chỉ tiêu 17.6; chỉ tiêu 17.7; chỉ tiêu 17.8; chỉ tiêu 17.11; chỉ tiêu 17.12).

2.3. Tiêu chí phần đầu đạt năm 2023:

Tiêu chí 8 – Thông tin và Truyền thông: Chỉ tiêu thiếu hụt chưa đạt 8.3 Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm

- Xã đã được lắp hệ thống loa đến các xóm từ năm 2013 nhưng hiện nay đã hư hỏng không còn sử dụng được. Để đạt tiêu chí cần được lắp đặt hệ thống loa đến các xóm.

- Xã phần đầu duy trì các chỉ tiêu đã đạt $\frac{3}{4}$ chỉ tiêu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023.

1. Công tác quản lý, chỉ đạo Chương trình.

Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD xuống xóm, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, kiểm tra giám sát các công trình nguồn vốn được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đôn đốc cán bộ xã phụ trách các tiêu chí tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

2. Công tác tuyên truyền vận động.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới để toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ, từ đó huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn thể xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục vệ sinh môi trường, huy động các tổ chức chính trị xã hội tham gia thực hiện.

- Phát động phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới.

3. Huy động và bố trí nguồn lực.

Lồng ghép các nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách huyện, ngân sách địa phương, vốn từ các dự án, nguồn lực từ các doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện xây dựng phát triển cơ cấu hạ tầng ở địa phương từng bước phát triển hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới tại xã và các xóm.

4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

Thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông – lâm nghiệp: Chỉ đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sử dụng kinh phí của Trung tâm học tập cộng đồng của xã để mở các lớp tập huấn, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tăng năng suất, chất lượng sản phẩm tăng thu nhập cho hộ gia đình, xoá đói - giảm nghèo góp phần thực hiện hoàn thành một số tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

5. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu: (Giao thông, thủy lợi, trường học,)

Vận động nhân dân tham gia thực hiện làm đường bê tông hóa đường xóm, ngõ xóm, huy động các nguồn lực, tổ chức thực hiện để bảo đảm đường làng ngõ xóm không lầy lội vào mùa mưa.

6. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường.

- Giáo dục: Vận động con em trong độ tuổi đến trường đạt 100%.

- Y tế: Duy trì giữ vững chuẩn Trạm Y tế Quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế cho nhân dân.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Vận động nhân dân thực hiện xử lý rác thải tại các hộ gia đình, vận động các hộ dân làm nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh.

7. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

Tiếp tục giữ vững tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật và tiêu chí Quốc phòng an ninh.

IV. NHIỆM VỤ CỬ THỂ THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023.

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:

Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hạ tầng thiếu yếu và tổng quan của xã, điều chỉnh quy hoạch đất quốc phòng, an ninh đáp ứng với tình hình mới. Công bố công khai quy hoạch theo quy định.

- Thực hiện kinh phí chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang: 376,668 triệu đồng.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Địa chính xây dựng.

2. Tiêu chí số 2 - Giao thông:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ tiêu 2.2. Đường trục thôn bản và đường liên thôn bản ít nhất được cứng hóa, bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện quanh năm > 60% trở lên, chưa đạt.

- Xây dựng mở mới đường Lũng Luông – Ca Thành, huyện làm chủ đầu tư.

- Người phụ trách phối hợp thực hiện: Công chức Địa chính xây dựng.

3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi:

- Chỉ đạo các xóm có các tuyến mương thủy lợi vận động nhân dân lao động nạo vét mương thủy chuẩn bị cho tưới nước vụ mùa.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Địa chính Nông nghiệp.

4. Tiêu chí số 4 - Điện:

- Tuyên truyền, vận động các hộ dân thường xuyên kiểm tra các đường dây điện sinh hoạt để đảm bảo an toàn trước, trong và sau mùa mưa bão.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Địa chính xây dựng.

5. Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa

- Xây dựng mới 03 nhà văn hóa các xóm: Xí Thầu, Lũng Khoen, Lũng Luông.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Địa chính xây dựng.

6. Tiêu chí số 8 – Thông tin và Truyền thông

- Giữ vững các chỉ tiêu đã đạt.

- Chỉ tiêu 8.3 Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm, chỉ tiêu chưa đạt: Đề nghị huyện cấp mới hệ thống loa cho UBND xã 01 điểm và 5 điểm phát sóng/5 xóm.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Văn hóa – xã hội.

7. Tiêu chí số 9 - Nhà ở khu dân cư:

Vận động nhân dân làm mới, sửa chữa nhà ở bảo đảm đạt 3 cứng, sử dụng, huy động các nguồn lực để thực hiện, hướng dẫn cho nhân dân được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để nâng cấp sửa chữa nhà ở.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Địa chính xây dựng.

8. Tiêu chí số 10 - Thu nhập:

- Chỉ đạo nhân dân thâm canh tăng vụ, chuyên đổi dần cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển kinh tế hộ gia đình. Thực hiện các mô hình dự án nông lâm nghiệp để góp phần tăng thêm thu nhập.

Người phụ trách thực hiện: Công chức Địa chính nông nghiệp.

- Cuối năm thống kê, tổng hợp tính thu nhập bình quân đầu người.

Người phụ trách thực hiện: Công chức Văn phòng Thống kê.

9. Tiêu chí số 11- Hộ nghèo.

- Phân đầu đến cuối năm 2023 giảm hộ nghèo: 25 hộ.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Thương binh – xã hội.

10. Tiêu chí số 12 – Lao động.

- Vận động nhân dân trong độ tuổi lao động đăng ký tham gia các lớp đào tạo nghề.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Thương binh – xã hội.

11. Tiêu chí số 14 – Giáo dục và đào tạo.

- Tuyên truyền vận động các em học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục tham gia học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp).

- Người phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở.

12. Tiêu chí số 16 - Văn hóa

- Xã phân đầu đạt gia đình văn hóa 355/418 hộ, đạt 85%.

- Phân đầu xóm văn hóa 5/5 xóm, đạt 100%.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Văn hóa – xã hội.

13. Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm:

- Tuyên truyền vận động nhân dân khơi thông nước thải sinh hoạt không để tồn đọng; thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn; thu gom gói, lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

- Rà soát và vận động nhân dân làm nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh, phối hợp với các tổ chức chính trị- xã hội vận động các hội viên đi đầu trong tác vệ sinh môi trường bảo đảm 3 sạch.

- Người phụ trách thực hiện: Công chức Địa chính Đất đai.

14. Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Phần đầu giữ vững chỉ tiêu đã đạt Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Phần đầu giữ vững chỉ tiêu đã đạt Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Phần đầu giữ vững chỉ tiêu đã đạt Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Phần đầu giữ vững chỉ tiêu đã đạt Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

15. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh

- Phần đầu giữ vững chỉ tiêu đã đạt Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Phần đầu giữ vững chỉ tiêu đã đạt Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới 6 tháng đầu và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND xã Vũ Nông./.

Nơi nhận:

- BCĐ CT MTQG XD NTM huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VP; ĐCNN xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Tô Thị Diệp

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Báo cáo số: 90/BC-UBND ngày 23/5/2023 của UBND xã Vũ Nông)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025 (trong đó: có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đang thực hiện	Ước đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đang thực hiện	Ước đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100	2/2 km, đạt 100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	≥80	21,029/29,035 km, đạt 72,42 %	Chưa đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.	%	≥70	0,42/30,7km, đạt 1,36%	Chưa đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥60	0/0 km, đạt 100%	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	≥80% diện tích đất sản xuất NN (đất trồng lúa nước) được tưới và tiêu chủ động	48,2/59 ha, đạt 81,69%	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥95	323/418 hộ, đạt 77,27%	Chưa đạt
5	Trường	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm	Các xã hơn 3	100% đạt		

	học	non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	trường	tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1		
			Các xã có từ 3 trường trở xuống	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	- Trường MN chưa đạt. - Trường Tiểu học đã đạt. - Trường THCS đã đạt. Đạt 2/3 trường 66,66%.	Chưa đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Không có	Chưa đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Không có	Chưa đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100	5/5 xóm, đạt 100%	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Có	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Có	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm		Đạt	Hệ thống loa đã hỏng 5/5 xóm	Chưa đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Có	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Không có	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	%	≥ 80	292/418 nhà, đạt 69,85%	Chưa đạt
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥ 36		
			Năm 2022	≥ 39	12,0	Chưa đạt

			Năm 2023	≥42		
			Năm 2024	≥45		
			Năm 2025	≥48		
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	%	≤12	269/418 hộ, đạt 64,35%	Chưa đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	%	≥70	1.300/1.318 lao động, đạt 98,63%	Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	%	≥20	129/1.318 lao động, đạt 9,78%	Chưa đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã		Đạt	Có 01 HTX	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Không có	Chưa đạt
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương		Đạt	Không có	Chưa đạt
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường		Đạt	Không có	Chưa đạt
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		Đạt	Không có	Chưa đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Đạt
			Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥98%	35/35 trẻ, đạt 100%	Đạt
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt
			Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	- Trường TH đạt mức độ 2 - Trường THCS đạt mức độ 1	Đạt
			Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Khá	Khá	Đạt
			14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt	%	≥70	12/35 trẻ,

		cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)			đạt 34,28%	đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	%	≥ 90	2.065/2.093 người, đạt 98,66%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤ 24	Trẻ em bị suy dinh dưỡng: Thể cân nặng 26/154 trẻ, đạt 16,88%; Thể chiều cao 35/154 trẻ, đạt 22,72%	Đạt
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	%	≥ 50	1.989/2.093 người, đạt 95%	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	%	≥ 70	4/5 xóm, đạt 80%	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	Không có	Chưa đạt
			Xã khu vực III	$\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)		
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	≥ 90	Không có	Đạt
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	Đạt	Đạt
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy	%	≥ 70	251/418, đạt 60%	Chưa đạt

		hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định				
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	%	100	209/418, đạt 50%	Chưa đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70	127/418, đạt 30,38%	Chưa đạt
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	%	≥60	Đạt	Đạt
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100	Không có	Đạt
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	≥30	42/418, đạt 10%	Chưa đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	%	≥30	42/418, đạt 10%	Chưa đạt
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	100	7/7, đạt 100%	Đạt
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn		Đạt	Đạt	Đạt

		19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả		Đạt	Đạt	Đạt